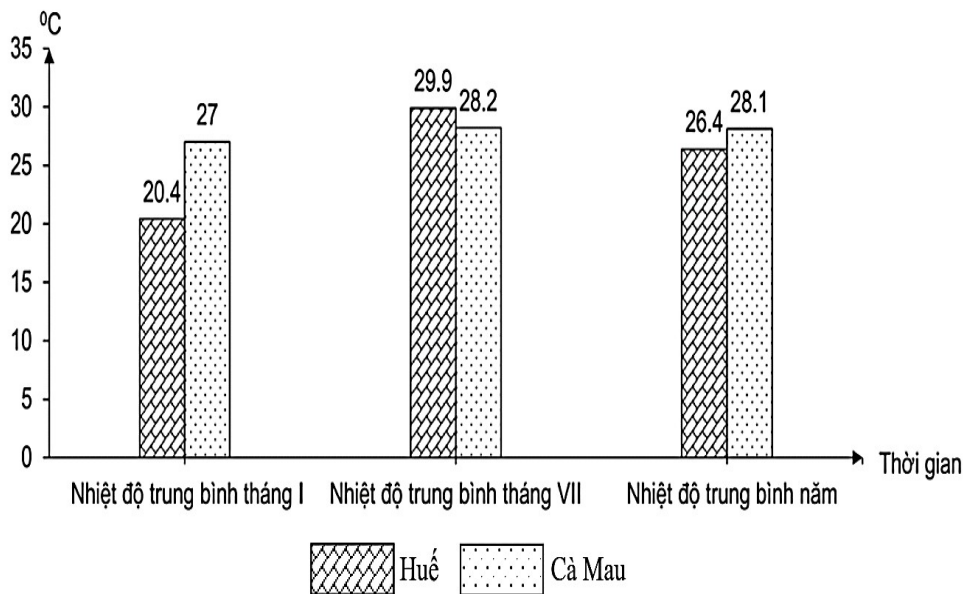


Họ tên học sinh.....
Số báo danh:.....

Mã đề thi 002

- Câu 41:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết đảo Phú Quý thuộc tỉnh nào?
A. Khánh Hòa. B. Bình Thuận. C. Ninh Thuận. D. Bình Định.
- Câu 42:** Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền của nước ta là
A. đặc quyền kinh tế. B. lãnh hải.
C. tiếp giáp lãnh hải. D. nội thủy.
- Câu 43:** Cân bằng ẩm của Bắc Bộ luôn cao hơn so với Nam Bộ chủ yếu do
A. gần chí tuyến, xa xích đạo nên có nhiệt độ luôn thấp.
B. tổng lượng mưa của Bắc Bộ cao và đều quanh năm.
C. mùa khô Bắc Bộ có nền nhiệt thấp hạn chế bốc hơi.
D. gió mùa Đông Bắc kèm theo một lượng mưa đáng kể.
- Câu 44:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia Hoàng Liên nằm trong phân khu địa lí động vật nào?
A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc. C. Tây Bắc. D. Nam Bộ.
- Câu 45:** Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đối với sông ngòi nước ta là
A. tạo dòng chảy mạnh. B. dòng chảy thất thường.
C. tổng lượng cát bùn lớn. D. có nhiều phụ lưu lớn.
- Câu 46:** Cho biểu đồ:



NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG I, THÁNG VII VÀ TRUNG BÌNH NĂM
CỦA HUẾ, CÀ MAU NĂM 2019

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh chế độ nhiệt của Huế và Cà Mau năm 2019?

- A. Cà Mau có nhiệt độ trung bình tháng VII cao hơn Huế.
B. Huế có nhiệt độ trung bình tháng I cao hơn Cà Mau.
C. Huế có nhiệt độ trung bình năm cao hơn Cà Mau.
D. Huế có chênh lệch nhiệt độ giữa tháng VII và tháng I cao hơn Cà Mau.
- Câu 47:** Thành phần các loài cây cận nhiệt và ôn đới ở phần lãnh thổ phía Bắc đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam nước ta chủ yếu do
A. nằm ở vùng nội chí tuyến, gió mùa Tây Nam, độ cao địa hình.
B. vị trí ở xa xích đạo, Tín phong Đông Bắc, tiếp giáp Biển Đông.
C. vị trí gần chí tuyến Bắc, gió mùa Đông Bắc, đầy đủ ba đai cao.

D. nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, gió tây nam, lãnh thổ rộng lớn.

Câu 48: Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

- A. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. B. rừng cận nhiệt đới khô và lá kim.
C. rừng thưa nhiệt đới và lá kim. D. rừng nhiệt đới lá rộng và lá kim.

Câu 49: Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. hạn chế tác hại của lũ. B. chống xói mòn, rửa trôi.
C. điều hòa nguồn nước. D. hạn chế cát bay, cát chảy.

Câu 50: Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

- A. biển Đông là một vùng biển rộng lớn. B. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.
C. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang. D. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

Câu 51: Phần lãnh thổ phía Nam có giới hạn dưới của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi lên cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

- A. nằm ở những vĩ độ thấp hơn và ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
B. có đồng bằng châu thổ rộng, thấp và ảnh hưởng Biển Đông sâu sắc hơn.
C. nằm ở những vĩ độ cao hơn và ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
D. ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ nhiệt đới mạnh hơn.

Câu 52: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả là vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc.
C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Nam.

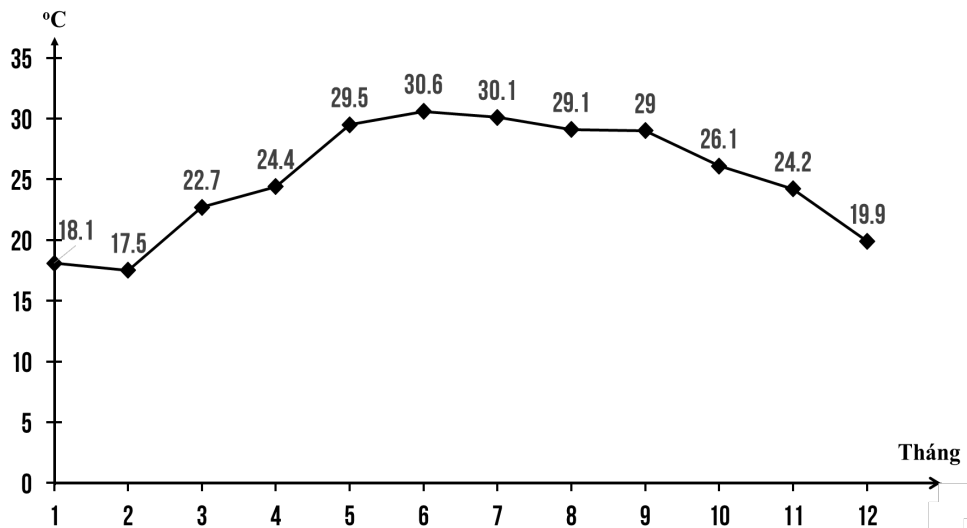
Câu 53: Nhận định nào **không** đúng về ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn đối với khí hậu vùng núi Tây Bắc nước ta?

- A. Làm gió mùa Đông Bắc suy yếu khi vào đến vùng.
B. Làm cho vùng có khí hậu lạnh nhất cả nước.
C. Tạo nên sự phân hóa khí hậu theo đai cao.
D. Mùa đông đến muộn hơn so với vùng Đông Bắc.

Câu 54: Biện pháp quan trọng nhất nhằm chống ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển dải rừng ngập mặn phòng hộ ven biển.
B. xây dựng các công trình thoát lũ, ngăn thủy triều.
C. xây dựng công trình đê biển tránh nước biển dâng.
D. nâng cao công tác dự báo với các thiết bị hiện đại.

Câu 55: Cho biểu đồ:



(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2018, <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lưu lượng nước trung bình của Hà Nội theo tháng.
B. Nhiệt độ trung bình của Hà Nội theo tháng.
C. Lượng mưa trung bình của Hà Nội theo tháng.
D. Số giờ nắng trung bình của Hà Nội theo tháng.

Câu 56: Biện pháp quan trọng nhất nhằm bảo vệ rừng đặc dụng của nước ta là

- A. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.
B. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

- C. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
D. trồng rừng trên đất trống đồi trọc và khai thác hợp lí.
- Câu 57:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?
A. Vùng khí hậu Nam Bộ. B. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.
C. Vùng khí hậu Tây Nguyên. D. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.
- Câu 58:** Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do
A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển. B. độ cao địa hình và hướng các dãy núi.
C. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. D. tác động của gió mùa và hướng các dãy núi.
- Câu 59:** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do
A. khoáng sản và biển. B. vị trí địa lí và hình thể.
C. gió mùa và dòng biển. D. khí hậu và sông ngòi.
- Câu 60:** Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là
A. độ mặn không lớn. B. biển tương đối lớn.
C. nóng ẩm quanh năm. D. có nhiều dòng hải lưu.
- Câu 61:** Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là
A. tây bắc - đông bắc. B. tây bắc - đông nam.
C. bắc - nam. D. tây - đông.
- Câu 62:** Nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết
A. lạnh, khô. B. ẩm, khô. C. ẩm, ẩm. D. lạnh, ẩm.
- Câu 63:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với cấu trúc địa hình của nước ta?
A. Vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại cấu trúc cổ.
B. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
C. Địa hình núi cao chiếm diện tích lớn.
D. Có sự phân bậc địa hình theo độ cao.
- Câu 64:** Bắc Bộ có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của
A. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc và dải hội tụ.
B. gió mùa Tây Nam, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, dải hội tụ và bão.
C. Tín phong bán cầu Bắc và địa hình vùng núi, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.
D. gió mùa Tây Nam, gió Tây, địa hình núi, bão, áp thấp nhiệt đới và dải hội tụ.
- Câu 65:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây chạy theo hướng tây bắc – đông nam?
A. Ngân Sơn. B. Bắc Sơn. C. Con voi. D. Bạch Mã.
- Câu 66:** Chế độ dòng chảy sông ngòi nước ta diễn biến thất thường chủ yếu do tác động của
A. lớp vỏ phong hóa của đất khá dày. B. chế độ mưa diễn biến thất thường.
C. mưa nhiều và tập trung theo mùa. D. đồi núi có độ dốc tương đối lớn.
- Câu 67:** Nhân tố nào là chủ yếu tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ ở nước ta?
A. Sinh vật. B. Địa hình. C. Khí hậu. D. Đất đai.
- Câu 68:** Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu do tác động kết hợp của
A. gió mùa mùa hạ, hướng và độ cao của các dãy núi.
B. núi có hướng vòng cung, gió mùa Đông Bắc và bão.
C. dãy núi Hoàng Liên Sơn, gió mùa đông và áp thấp.
D. vị trí địa lí, đặc điểm địa hình và hoàn lưu gió mùa.
- Câu 69:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 – 2019

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4
2019	14,4	10,2	4,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào đúng với tình hình diện tích rừng nước ta giai đoạn 1983 - 2019?

- A. Diện tích rừng trồng tăng. B. Diện tích rừng tự nhiên giảm.
 C. Độ che phủ rừng giảm. D. Tổng diện tích rừng giảm.
- Câu 70:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng đổ ra biển ở cửa sông nào?
 A. Thái Bình. B. Cấm. C. Văn Úc. D. Ba Lạt.
- Câu 71:** Biện pháp sử dụng có hiệu quả đất trồng ở đồng bằng nước ta là
 A. đào hồ vẫy cá. B. đẩy mạnh thâm canh.
 C. trồng cây theo băng. D. làm ruộng bậc thang.
- Câu 72:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào **không** có hướng tây bắc – đông nam?
 A. Pu Đen Đinh. B. Hoàng Liên Sơn. C. Trường Sơn Bắc. D. Đông Triều.
- Câu 73:** Thành phần loài nào ở nước ta **không** thuộc cây nhiệt đới?
 A. Đỗ Quyên. B. Dầu. C. Dâu tằm. D. Đậu.
- Câu 74:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp biển?
 A. Hà Nam. B. Thái Bình. C. Nam Định. D. Ninh Bình.
- Câu 75:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Sài Gòn nằm trong lưu vực của hệ thống sông nào?
 A. Hệ thống sông Hồng. B. Hệ thống sông Mê Công.
 C. Hệ thống sông Thái Bình. D. Hệ thống sông Đồng Nai.
- Câu 76:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT
 CỦA MỘT SỐ TRẠM QUAN TRẮC Ở NƯỚC TA NĂM 2019**

(Đơn vị: $^{\circ}C$)

Trạm quan trắc	Lai Châu	Bãi Cháy	Hà Nội	Đà Lạt
Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất	24,7	29,9	31,6	20,3
Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất	14,2	17,5	18,0	16,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

- Theo bảng số liệu, cho biết trạm quan trắc nào có biên độ nhiệt độ năm cao nhất?
 A. Hà Nội. B. Bãi Cháy. C. Lai Châu. D. Đà Lạt.
- Câu 77:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long?
 A. Đất mặn. B. Đất phù sa ngọt. C. Đất khác. D. Đất phèn.
- Câu 78:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành đồng bằng Duyên hải miền Trung nên
 A. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông. B. bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
 C. đồng bằng có hình dạng hẹp ngang, kéo dài. D. có độ cao không lớn, nhiều cồn cát ven biển.
- Câu 79:** Tính đa dạng sinh học ở nước ta thể hiện ở
 A. nguồn gen quý hiếm. B. sự phát triển của sinh vật.
 C. diện tích rừng lớn. D. sự phân bố sinh vật.
- Câu 80:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 14, cho biết các dạng địa hình chính của vùng núi Trường Sơn Nam?
 A. Cao nguyên và đồi trung du. B. Các khối núi và cao nguyên.
 C. Đồng bằng và bán bình nguyên. D. Đồi trung du và bán bình nguyên.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXBGD Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
001	41	A	002	41	B	003	41	D
001	42	B	002	42	D	003	42	D
001	43	A	002	43	C	003	43	A
001	44	B	002	44	C	003	44	D
001	45	C	002	45	C	003	45	D
001	46	B	002	46	D	003	46	C
001	47	D	002	47	C	003	47	C
001	48	C	002	48	A	003	48	B
001	49	A	002	49	D	003	49	C
001	50	D	002	50	C	003	50	A
001	51	A	002	51	A	003	51	C
001	52	C	002	52	B	003	52	B
001	53	B	002	53	B	003	53	B
001	54	B	002	54	B	003	54	A
001	55	A	002	55	B	003	55	B
001	56	A	002	56	C	003	56	A
001	57	C	002	57	D	003	57	B
001	58	D	002	58	D	003	58	A
001	59	B	002	59	B	003	59	B
001	60	C	002	60	C	003	60	B
001	61	B	002	61	B	003	61	C
001	62	A	002	62	A	003	62	A
001	63	D	002	63	C	003	63	C
001	64	C	002	64	A	003	64	A
001	65	D	002	65	C	003	65	C
001	66	B	002	66	B	003	66	B
001	67	C	002	67	C	003	67	D
001	68	D	002	68	D	003	68	A
001	69	D	002	69	A	003	69	D
001	70	A	002	70	D	003	70	B
001	71	D	002	71	B	003	71	D
001	72	C	002	72	D	003	72	C
001	73	D	002	73	A	003	73	D
001	74	D	002	74	A	003	74	D
001	75	C	002	75	D	003	75	C
001	76	B	002	76	A	003	76	A
001	77	A	002	77	D	003	77	A
001	78	B	002	78	A	003	78	B
001	79	C	002	79	A	003	79	D
001	80	A	002	80	B	003	80	C

ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ MÔN ĐỊA LÍ

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
004	41	C	005	41	B	006	41	D
004	42	D	005	42	D	006	42	C
004	43	D	005	43	D	006	43	D
004	44	B	005	44	A	006	44	C
004	45	A	005	45	C	006	45	D
004	46	C	005	46	B	006	46	D
004	47	C	005	47	A	006	47	B
004	48	A	005	48	D	006	48	B
004	49	B	005	49	A	006	49	B
004	50	D	005	50	B	006	50	B
004	51	B	005	51	B	006	51	B
004	52	B	005	52	B	006	52	C
004	53	B	005	53	C	006	53	C
004	54	A	005	54	A	006	54	A
004	55	A	005	55	A	006	55	B
004	56	B	005	56	A	006	56	D
004	57	A	005	57	D	006	57	B
004	58	C	005	58	D	006	58	A
004	59	B	005	59	D	006	59	C
004	60	B	005	60	A	006	60	D
004	61	C	005	61	D	006	61	A
004	62	C	005	62	A	006	62	A
004	63	A	005	63	C	006	63	B
004	64	D	005	64	B	006	64	B
004	65	C	005	65	B	006	65	C
004	66	B	005	66	C	006	66	A
004	67	C	005	67	A	006	67	D
004	68	C	005	68	C	006	68	A
004	69	D	005	69	B	006	69	C
004	70	D	005	70	C	006	70	C
004	71	A	005	71	C	006	71	A
004	72	A	005	72	C	006	72	A
004	73	D	005	73	B	006	73	C
004	74	D	005	74	C	006	74	A
004	75	A	005	75	A	006	75	C
004	76	A	005	76	D	006	76	B
004	77	D	005	77	D	006	77	A
004	78	D	005	78	B	006	78	D
004	79	B	005	79	D	006	79	D
004	80	C	005	80	C	006	80	D

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
007	41	A	008	41	B
007	42	A	008	42	C
007	43	A	008	43	B
007	44	B	008	44	D
007	45	D	008	45	B
007	46	A	008	46	A
007	47	D	008	47	C
007	48	B	008	48	A
007	49	C	008	49	B
007	50	D	008	50	A
007	51	B	008	51	D
007	52	A	008	52	D
007	53	A	008	53	D
007	54	D	008	54	B
007	55	C	008	55	B
007	56	B	008	56	B
007	57	D	008	57	A
007	58	D	008	58	A
007	59	B	008	59	B
007	60	D	008	60	C
007	61	B	008	61	D
007	62	D	008	62	A
007	63	C	008	63	C
007	64	A	008	64	A
007	65	A	008	65	A
007	66	B	008	66	B
007	67	B	008	67	C
007	68	B	008	68	D
007	69	C	008	69	D
007	70	A	008	70	C
007	71	C	008	71	D
007	72	C	008	72	C
007	73	C	008	73	C
007	74	C	008	74	B
007	75	B	008	75	A
007	76	A	008	76	D
007	77	D	008	77	A
007	78	C	008	78	C
007	79	C	008	79	D
007	80	D	008	80	C